





CK.0000059093

BIÊN SOẠN  
**Huyền Trang**

# 250

## CHỮ TIẾNG HOA

# Thông Dụng

**250 Chữ Tiếng Hoa Cần Thiết Để Sử Dụng Hàng Ngày**  
**(PHÁT ÂM & LUYỆN VIẾT)**

2



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ



Biên soạn  
Huyền Trang

# 250 Chữ Tiếng Hoa

## THÔNG DỤNG

250 CHỮ TIẾNG HOA CẦN THIẾT ĐỂ SỬ DỤNG HÀNG NGÀY

2

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRUNG TÂM HỌC LIÊU



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ



# Mục lục

<i>Lời giới thiệu</i>	<i>V</i>		
<i>Hướng dẫn</i>	<i>VI - XIII</i>		
Chữ thứ 251 - 260	1-10	<b>Ôn tập 7</b>	<b>118-119</b>
Bài kiểm tra 26	11	Ô chữ 7	119-120
Chữ thứ 261 - 270	12-21	Chữ thứ 351 - 360	121-130
Bài kiểm tra 27	22	Bài kiểm tra 36	131
Chữ thứ 271 - 280	23-32	Chữ thứ 361 - 370	132-141
Bài kiểm tra 28	33	Bài kiểm tra 37	142
Chữ thứ 281 - 290	34-43	Chữ thứ 371 - 380	143-152
Bài kiểm tra 29	44	Bài kiểm tra 38	153
Chữ thứ 291 - 300	45-54	Chữ thứ 381 - 390	154-163
Bài kiểm tra 30	55	Bài kiểm tra 39	164
Bài tập viết 6	56-57	Chữ thứ 391 - 400	165-174
<b>Ôn tập 6</b>	<b>58-59</b>	Bài kiểm tra 40	175
Ô chữ 6	59-60	Bài tập viết 8	176-177
Chữ thứ 301 - 310	61-70	<b>Ôn tập 8</b>	<b>178-179</b>
Bài kiểm tra 31	71	Ô chữ 8	179-180
Chữ thứ 311 - 320	72-81	Chữ thứ 401 - 410	181-190
Bài kiểm tra 32	82	Bài kiểm tra 41	191
Chữ thứ 321 - 330	83-92	Chữ thứ 411 - 420	192-201
Bài kiểm tra 33	93	Bài kiểm tra 42	202
Chữ thứ 331 - 340	94-103	Chữ thứ 421 - 430	203-212
Bài kiểm tra 34	104	Bài kiểm tra 43	213
Chữ thứ 341 - 350	105-114	Chữ thứ 431 - 440	214-223
Bài kiểm tra 35	115	Bài kiểm tra 44	224
Bài tập viết 7	116-118	Chữ thứ 441 - 450	225-234
		Bài kiểm tra 45	235
		Bài tập viết 9	236-238
		<b>Ôn tập 9</b>	<b>238-240</b>

Ô chữ 9	240-241	Chữ thứ 491 - 500	286-295
Chữ thứ 451 - 460	242-251	Bài kiểm tra 50	296
Bài kiểm tra 46	252	Bài tập viết 10	297-298
Chữ thứ 461 - 470	253-262	<b>Ôn tập 10</b>	<b>299-300</b>
Bài kiểm tra 47	263	Ô chữ 10	300-302
Chữ thứ 471 - 480	264-273	Bảng mục lục theo mẫu tự Latinh	303-317
Bài kiểm tra 48	274	Bảng mục lục theo bộ thủ	318-321
Chữ thứ 481 - 490	275-284	Đáp án	322-343
Bài kiểm tra 49	285		

# Lời giới thiệu

Cần phải biết bao nhiêu chữ cần thiết để có thể đạt được trình độ hiểu biết tiếng Hoa cơ bản? Đây là một trong những câu hỏi thường gặp của người bắt đầu học tiếng Hoa. Đây không phải là câu hỏi đơn giản bởi vì nó phụ thuộc vào việc bạn quan niệm như thế nào là “kiến thức cơ bản”. Bạn cần khoảng 250 chữ để xây dựng các câu đơn giản và khoảng 500 chữ để xây dựng các câu phức tạp hơn và dùng để diễn tả các tình huống hàng ngày.

250 chữ Tiếng Hoa thông dụng quyển 2 tiếp tục giới thiệu các kỹ năng cơ bản về cách viết chữ tiếng Hoa. Tương tự như quyển 1, mỗi một đơn vị sẽ giới thiệu 10 chữ mới, mỗi chữ sẽ có hình thức giản thể, kèm theo phiên âm và nghĩa của nó. Chỉ có khoảng 1/3 chữ trong sách có hình thức phồn thể (được ghi sau mỗi chữ giản thể). Mỗi chữ sẽ được kết hợp với các chữ khác tạo thành các ngữ được đặt trong một câu ví dụ để minh họa cách sử dụng chúng. Phiên âm sẽ được viết bên cạnh các chữ để bạn có thể xác định và phát âm chúng. Bên cạnh đó còn có phần dịch nghĩa đưa ra hướng dẫn chung về ý nghĩa của chúng.

Quyển sách này được sắp xếp thành 25 đơn vị, mỗi đơn vị gồm 10 chữ, sau mỗi một đơn vị có một bài kiểm tra ngắn (cả về chữ Hoa và phiên âm của chúng) để bạn có thể kiểm tra sự tiến bộ của mình. Cuối mỗi nhóm 5 đơn vị sẽ có phần Bài tập viết, trong đó các chữ được nhóm lại với nhau dựa trên các phần có ý nghĩa của chúng như là bộ thủ, chỉ ra cách cấu thành từ vựng để hình thành các chữ khác; một bài Ôn tập chữ và ngữ theo loại từ để giúp bạn xây dựng kỹ năng ghép câu; và một Ô chữ dùng tất cả các chữ được giới thiệu trước đó để bạn chọn ra các chữ kết hợp với nhau tạo thành một câu hay nhóm từ có nghĩa. Bạn cũng đừng do dự khi sử dụng phần Đáp án ở cuối sách, làm mạnh mẽ giúp bạn giải quyết các ô chữ này. Nếu cần tham khảo nhanh một chữ hay ngữ nào đó trong quyển sách này, hãy xem phần mục lục theo mẫu tự Latinh hoặc mục lục theo bộ thủ (dựa trên số nét của bộ thủ) ở cuối sách.

Nhiệm vụ của bạn là phải tập trung chăm chú vào từng nét khi viết chữ. Chữ phải được viết từng nét một, theo một trật tự được quy định rõ ràng. Bạn cần phải theo đúng trật tự các nét và số nét của mỗi chữ khi tập viết. Sẽ có một ghi chú nhỏ để nhắc bạn những gì phải ghi nhớ khi viết mỗi chữ này. Không giống như chữ viết theo kiểu chữ La tinh, chữ Hoa là lối chữ vuông với cấu trúc tuân theo quy luật cân bằng và đối xứng. Bạn không được viết quá vuông cũng không quá tròn vì như thế sẽ phá hỏng chữ. Bạn cũng không được viết theo hình dạng hay kích cỡ nào tùy thích bởi vì chữ viết tay của bạn sẽ giúp bạn nhớ được chữ. Đây là lý do tại sao có các chữ mẫu và ô kẻ vuông thích hợp trong quyển sách này. Viết chữ theo ô kẻ vuông sẽ chỉ cho bạn cách viết lại theo như chữ mẫu. Bạn nên tập viết theo đúng như hướng dẫn và thứ tự trình bày trong sách, khi đó bạn sẽ đạt được kết quả gấp đôi mà chỉ với một nửa nỗ lực.

Soạn giả



# Hướng dẫn

## Chữ tiếng Hoa

Một trong những quyển rữ lớn nhất khi học tiếng Hoa nằm trong hệ thống chữ viết. Mỗi một chữ giống như một hộp hình vuông được viết bằng những nét khác nhau (đặc tính ô vuông). Người đang dùng hệ thống chữ viết La tinh khi học tiếng Hoa sẽ gặp rất nhiều khó khăn, cảm thấy khó nhận ra được chữ nào là chữ nào, phải tốn nhiều thời gian để viết và gần như không thể nhớ được chúng. Trong quyển sách này, chúng tôi sẽ cung cấp cho các bạn 250 chữ, với hy vọng sẽ biểu thị cách các bộ phận cấu thành được sử dụng để tạo thành nhiều chữ mới bằng những cách kết hợp khác nhau. Thông qua việc ghi nhớ cách phát âm và nghĩa của mỗi bộ phận cấu thành này, bạn sẽ có được một kiến thức cơ bản về kết cấu của chữ Hoa - bộ thủ, thành phần ký hiệu và hình thể của chúng. Điều này giúp bạn thiết lập được mối liên hệ giữa hình thể, cách phát âm và nghĩa của chữ và có thể giúp bạn ôn lại những chữ mà bạn đã biết khi bạn học chữ mới.

Xét về cấu trúc, chữ Hoa (Hán tự) có 2 loại chữ viết: dạng là những đơn vị trọn vẹn và dạng có thể chia thành bộ thủ và các thành phần ký hiệu. Dạng thứ nhất thường là bộ thủ của chính nó. Vì thế, một vài kiến thức cơ bản về một bộ thủ không chỉ để học một chữ nào đó mà còn để sử dụng cho danh mục bộ thủ khi tra cứu một chữ bất kỳ trong từ điển tiếng Hoa.

Người ta nói rằng bộ thủ là kiểu tư duy của người Trung Hoa cổ dùng để mô tả thế giới xung quanh. Một bộ thủ (biểu ý) kết hợp với một yếu tố âm thanh (thanh bàng/thanh phù) cho ra một ý nghĩa đặc biệt nào đó. Khi bạn học qua các bộ thủ trong quyển sách này, bạn sẽ học các chữ được sắp xếp theo một hệ thống nhất định theo loại hoặc bộ thủ. *Từ điển Hoa - Anh* (xuất bản năm 1995 của Nhà xuất bản Học viện Ngôn ngữ Bắc Kinh) sử dụng 189 bộ thủ để thiết lập các Hán tự trong từ điển. Quyển từ điển Hoa - Anh này được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới và thường được người học tiếng Hoa theo quyển sách này dùng tham khảo nhiều nhất. Bạn sẽ học được 90 bộ thủ trong quyển sách này, trong đó có khoảng 50 bộ phổ biến nhất. Chúng tôi tin rằng kiến thức về bộ thủ có được từ quyển sách này sẽ giúp bạn có thể đoán được nghĩa của nhiều chữ tiếng Hoa thông dụng.

## Các nét cơ bản

Chữ Hoa được viết bằng nhiều nét. Mặc dù chúng ta có thể xác định được hơn 30 nét khác nhau, nhưng chỉ có 8 nét là cơ bản còn tất cả các nét khác đều là biến thể của chúng. Các nét này khi sắp xếp theo một thứ tự nào đó sẽ tạo nên các bộ phận hoặc các bộ thủ có sẵn để viết nên các Hán tự.

Những nét này tạo thành một bộ phận cấu thành của một chữ. Sau đây là 8 nét cơ bản:

- [ 一 ] Nét ngang: viết từ trái sang phải.
- [ 丨 ] Nét sổ: viết từ trên xuống dưới.
- [ 丿 ] Nét phẩy: viết từ trên - phải xuống dưới - trái.
- [ ㇇ ] Nét mác: viết từ trên - trái xuống dưới - phải.

- [ 丶 ] Nét chấm: viết từ trên đỉnh đến dưới - phải, kết thúc sắc gọn. Cũng có thể kết thúc ở dưới - trái tùy theo cách chấm.
- [ 7 ] Nét ngang gập: bắt đầu bằng một nét ngang rồi cong gập xuống, hoặc có thể từ một nét sổ rồi gập sang phải.
- [ 丿 ] Nét móc: được viết bằng một nét phết nhanh (bút hoặc cọ). Nét móc không nằm riêng mà phải kết hợp với nét khác, có 5 loại sau:
- [ 一 ] ngang móc
  - [ 丿 ] sổ móc
  - [ 乚 ] sổ ngang móc
  - [ ㇇ ] móc móc
  - [ ㇏ ] cong móc
- [ ㇏ ] Nét hất: viết từ dưới - trái lên trên - phải.

## Thứ tự của các nét

Một điều quan trọng cần phải nhớ là các bộ phận của một chữ được viết theo một vài quy luật cố định nào đó, còn gọi là thứ tự nét. Khi viết một chữ, bạn phải viết theo một thứ tự như nhau. Nếu bạn viết một chữ theo đúng thứ tự đa quy định, bạn sẽ dễ dàng thuộc lòng chúng cũng như là sẽ phát triển cách xử lý thích hợp các cơ ngón tay hỗ trợ cho bạn mỗi khi nhớ lại chữ đó, giống như là nhớ lại một điệu nhảy. Vì thế khi viết một chữ, bạn phải chú ý các quy luật sau:

1. Trên trước dưới sau:

三		一	二	三	
学		丿	㇏	兴	学
是		日	旦	早	是

2. Trái trước phải sau:

你		亻	亻	亻	你
好		女	好	好	
她		女	如	她	她